



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho giai đoạn sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2014**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
Thông tin về Ngân hàng

**Giấy phép Thành lập
và Hoạt động số**

0056/NH-GP

ngày 18 tháng 9 năm 1995

Giấy phép Thành lập và Hoạt động được cấp bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và có thời hạn là 50 năm kể từ ngày cấp.

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 1700197787

ngày 10 tháng 10 năm 1995

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1700197787 ngày 7 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Võ Quốc Thắng

Ông Mai Hữu Tín

Ông Phạm Trần Duy Huyền

Ông Bùi Thanh Hải

Ông Võ Văn Châu

Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương

Ông Trần Phát Minh

Chủ tịch

Phó Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

(từ ngày 15 tháng 4 năm 2014)

Thành viên

(từ ngày 15 tháng 4 năm 2014)

Thành viên

(đến ngày 15 tháng 4 năm 2014)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Khắc Khoan

Ông Nguyễn Quang Toàn

Ông Vũ Đức Cần

Ông Êê Trung Việt

Ông Nguyễn Châu

Bà Trần Tuấn Anh

Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

(từ ngày 2 tháng 7 năm 2014)

Phó Tổng Giám đốc

(từ ngày 2 tháng 7 năm 2014)

Trụ sở đăng ký

16 – 18 Phạm Hồng Thái

Phường Vĩnh Thanh Vân

Thành phố Rạch Giá

Tỉnh Kiên Giang

Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 78 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (“Ngân hàng”) tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất của Ngân hàng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng Ngân hàng sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.



Phạm Khắc Khoan
Tổng Giám đốc

Phạm Khắc Khoan
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2014



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (“Ngân hàng”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 8 năm 2014, được trình bày từ trang 5 đến trang 78. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo soát xét về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - *Công tác soát xét báo cáo tài chính*. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có được sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính. Công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất của Ngân hàng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - *Báo cáo tài chính giữa niên độ*, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

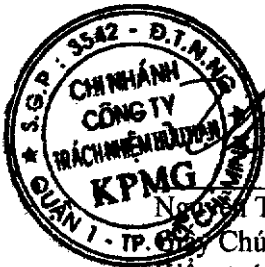
Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Ngân hàng cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013 lần lượt được kiểm toán và soát xét bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần trong báo cáo kiểm toán ngày 10 tháng 3 năm 2014 và kết luận soát xét chấp nhận toàn phần trong báo cáo kết quả công tác soát xét ngày 28 tháng 8 năm 2013 đối với các báo cáo tài chính đó.


Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 4114000230

Báo cáo soát xét số: 14-01-424/1




Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0304-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2014

Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2013-007-1

	Thuyết minh	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND	
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt và vàng	4	175.359.663.104	105.652.797.636
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	457.877.996.746	500.116.724.241
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	3.802.636.379.392	3.458.969.082.974
1	Tiền gửi		3.052.636.379.392	1.458.969.082.974
2	Cho vay		750.000.000.000	2.000.000.000.000
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	-	326.745.340
VI	Cho vay khách hàng		12.900.127.750.714	12.003.522.481.171
1	Cho vay khách hàng	8	13.034.145.837.657	12.128.627.461.522
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(134.018.086.943)	(125.104.980.351)
VII	Chứng khoán đầu tư	10	2.426.489.688.790	3.375.879.772.534
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		2.243.442.536.281	2.730.577.797.523
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		203.385.725.011	703.385.725.011
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(20.338.572.502)	(58.083.750.000)
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	546.199.100.000	569.521.100.000
1	Đầu tư vào công ty con		500.000.000.000	500.000.000.000
4	Đầu tư dài hạn khác		46.199.100.000	69.521.100.000
IX	Tài sản cố định		734.983.932.508	643.887.536.368
1	Tài sản cố định hữu hình	12	210.653.707.853	131.909.542.359
a	Nguyên giá		261.749.692.285	175.105.793.854
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(51.095.984.432)	(43.196.251.495)
3	Tài sản cố định vô hình	13	524.330.224.655	511.977.994.009
a	Nguyên giá		540.837.882.466	525.642.602.466
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.507.657.811)	(13.664.608.457)
XI	Tài sản có khác		1.188.361.576.260	1.191.127.215.733
1	Các khoản phải thu	14	173.923.468.701	322.768.352.416
2	Các khoản lãi, phí phải thu		925.431.980.374	808.077.575.588
4	Tài sản có khác	15	89.006.127.185	60.281.287.729
TỔNG TÀI SẢN			22.232.036.087.514	21.849.003.455.997

	Thuyết minh	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	16	3.183.965.291.723
1	Tiền gửi	2.723.630.791.723	1.335.728.022.212
2	Tiền vay	460.334.500.000	2.291.676.000.000
III	Tiền gửi của khách hàng	17	15.221.499.138.245
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	7	2.986.587.621
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro		163.385.004.888
VI	Phát hành giấy tờ có giá		500.000.000.000
VII	Các khoản nợ khác		319.962.292.693
1	Các khoản lãi, phí phải trả	228.146.907.999	296.975.803.483
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	90.574.992.938	87.990.355.073
4	Dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng	1.240.391.756	610.741.178
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	18.891.798.315.170	18.380.817.902.495
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn và các quỹ	20	3.340.237.772.344
1	Vốn	2.965.800.000.000	2.965.800.000.000
a	Vốn điều lệ	3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
d	Cổ phiếu quỹ	(34.200.000.000)	(34.200.000.000)
2	Các quỹ	214.207.714.505	178.534.935.440
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(5.031.617.951)	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối	165.261.675.790	323.850.618.062
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.340.237.772.344	3.468.185.553.502
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	22.232.036.087.514	21.849.003.455.997

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
16 – 18 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2014
(tiếp theo)

Mẫu B02a/TCTD
(Ban hành theo Quyết định số
16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	30/06/2014 VND	31/12/2013 VND
--	----------------	-------------------	-------------------

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN

1	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	5.234.237.258	25.486.453.722
2	Bảo lãnh khác	53.429.494.055	44.911.105.321
3	Các hợp đồng bán kỳ hạn tiền tệ	7 205.871.398.478	159.259.335.968
4	Các hợp đồng mua kỳ hạn tiền tệ	202.239.334.321	159.541.939.610

Ngày 29 tháng 8 năm 2014

Người lập:

Diệp Z

Thị Duyên
Kế toán viên

Người

Chi

Phạm Thị Mỹ Chi
Kế toán trưởng



Khoan

Phạm Khắc Khoan
Tổng Giám đốc